

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 7 – 2025
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Thiện

Bà Ngô Thị Mỹ Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số D, Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa (Địa chỉ cũ: Số D, Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa)

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số F, đường L, Khóm T, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: Số F, đường L, Khóm A, Phường C, TP ., tỉnh Đồng Tháp).

Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn anh Lê Văn Q có đơn xin vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, bản tự khai có ý kiến trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Q và chị H đăng ký kết ngày 30/9/2022 tại UBND Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa), trên tinh thần tự nguyện, không có ép buộc, sau khi cưới anh Q và chị H sinh sống

chung tại số D, Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (Số D, Đ, phường H, tỉnh Thanh Hóa) đến cuối năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng và hai gia đình cũng đã can thiệp, tìm giải pháp để hàn gắn tình cảm nhưng chị H không thay đổi, không cùng xây dựng gia đình hạnh phúc, sau thời gian dài chúng tôi vẫn không tìm được tiếng nói chung. Nay anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được, anh Q yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc H.

- Về nuôi con chung: Anh Q và chị H không có con chung.
- Về chia tài sản chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H thống nhất với phần trình bày của anh Q về thời gian đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn thì chị H chỉ thống nhất một phần. Chị H và anh Q quen biết trên mạng xã hội trước ngày đăng ký kết hôn (Ngày 30/9/2022) được 15 ngày, sau đó anh Q vào nhà chị H rước chị H vào quê Quyết sống, sau đó hai vợ chồng kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng nửa năm, đến khoảng tháng 4 năm 2023 thì vợ chồng không còn hạnh phúc, nguyên nhân anh Q gia trưởng, bảo thủ, không có đánh đập nhưng có hành vi bạo hành về tư tưởng như trời nắng nóng không bật quạt gió, không chịu đi làm, chờ người thuê mới đi làm. Đến đầu năm 2024 thì chị H về Phường C thành phố S (nay là phường S) để sinh sống, lý do anh Q đuổi chị H về, sau đó khoảng 01 tháng thì anh Q vào sống với chị H. Đến khoảng tháng 12 năm 2024 thì anh Q về nhà ở Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là phường H, tỉnh Thanh Hóa) sống, không còn sống chung với chị H. Nay chị H nhận thấy tình cảm với anh Q không còn, chị H cũng đồng ý ly hôn với anh Q.

- Về nuôi con chung: Chị H xác định không có con chung với anh Q, không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết. Đối với ý kiến của chị H yêu cầu anh Q trả chị H số tiền 100.000.000 đồng là tiền chị H bán đại lý nước đá và tiền chị H giành giùm để cùng về nhà anh Q sống chung vợ chồng thì chị H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp có tranh chấp thì chị H sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn Q. Anh Lê Văn Q ly hôn chị Phạm Thị Ngọc H.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Đương sự nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Trên cơ sở Đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn chị Phạm Thị Ngọc H cư trú tại thành phố S (nay là Phường S) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Văn Q và chị Phạm Thị Ngọc H cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét việc anh Q yêu cầu ly hôn chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Q và chị H quen biết trên mạng xã hội trong khoảng 15 ngày, sau đó cả hai tiến hành đăng ký kết hôn ngày 30/9/2022 tại UBND Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phường H, tỉnh Thanh Hóa), nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh Q và chị H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ đó, làm cho tình cảm ngày càng bị tổn thương, rạn nứt không thể hàn gắn, từ tháng 4 năm 2023 thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến đầu năm 2024 đến nay anh Q và chị H đã sống ly thân. Nay anh Q và chị H đều xác định tình cảm không còn, hai bên không thể hàn gắn trở lại chung sống với nhau. Anh Q yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý.

Điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Q, cho anh Q và chị H ly hôn.

[2.2]. Về nuôi con chung: Anh Q và chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về chia tài sản chung và nợ chung:

Về chia tài sản chung khi ly hôn: Anh Q và chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh Q và chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Q phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Đối với ý kiến của chị H yêu cầu anh Q trả chị H số tiền 100.000.000 đồng là tiền chị H bán đại lý nước đá và tiền chị H giành dụm để cùng về nhà anh Q sống chung vợ chồng thì chị H xác định không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp có tranh chấp thì chị H sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn Q. Cho ly hôn giữa anh Lê Văn Q và chị Phạm Thị Ngọc H.

2. Về nuôi con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Lê Văn Q nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp ngày 12/5/2025 theo biên lai thu số 0006673 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8) được khấu trừ toàn bộ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh DT;
- VKS ND Khu vực 8;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND Phường H, tỉnh Thanh Hóa
(UBND Phường Đ, TP. T, tỉnh Thanh
Hóa cũ)(GCNKH số 56 ngày
30/9/2022)
- Các đương sự;
- Lưu h/s.

Phạm Văn Tuấn Em